

Nâng cao - tham khảo

CÁC PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI, CHẨN ĐOÁN PHÂN BIỆT VỚI DỊCH TẢ LỢN CỔ ĐIỂN VÀ MỘT SỐ BỆNH ĐỎ KHÁC

Nguyễn Đăng Thọ

Trung tâm Chẩn đoán Thú y Trung ương – Cục Thú y

I. Khái niệm bệnh dịch tả lợn châu Phi

Bệnh dịch tả lợn châu Phi (DTLCP) là bệnh truyền nhiễm ở lợn nuôi và lợn rừng thuộc mọi lứa tuổi. Bệnh cấp tính có đặc điểm sốt cao, xuất huyết ở hệ lưới nội mô và tỷ lệ chết cao. Lợn là loài động vật nuôi duy nhất cảm nhiễm với virus DTLCP. Lợn hoang dã ở châu Âu cũng cảm nhiễm với virus DTLCP, có biểu hiện lâm sàng và tỷ lệ chết tương tự như lợn nhà. Ngược lại, lợn hoang dã ở châu Phi như lợn nòi (*Phacochoerus aethiopicus*), lợn rừng (*Potamochoerus porcus*) và lợn rừng khổng lồ (*Hylochoerus meinertzhageni*) đề kháng với virus DTLCP, chúng thường ít hoặc không có biểu hiện bệnh. Những loài lợn hoang dã này đóng vai trò là vật chủ mang trùng virus DTLCP ở châu Phi. Các loại ve thân mềm thuộc giống *Ornithodoros*, đặc biệt là *O. moubata* và

O. erracticus là vector chứa bệnh và truyền bệnh DTLCP. Bệnh DTLCP không lây sang người nhưng gây chết nhiều lợn mà không có vaccin.

II. Tác nhân gây bệnh

- Virus DTLCP là tác nhân gây bệnh DTLCP, thuộc họ Asfarviridae, giống Asfivirus. Hiện nay, virus DTLCP là thành viên duy nhất của họ Asfarviridae. Virus DTLCP này là virus ADN, vỏ bọc hình khối đa giác phức tạp, có nhiều điểm tương đồng với các virus iridovirus và virus đậu. Virus này có ít nhất 28 protein cấu trúc và hơn 100 protein lây nhiễm, 50 trong số đó có phản ứng với huyết thanh của lợn nhiễm bệnh hoặc đã khỏi bệnh.

- Virus DTLCP được tìm thấy trong máu, cơ quan, dịch bài tiết từ lợn nhiễm bệnh và chết bởi bệnh này. Lợn sau khi khỏi bệnh sẽ ở thể mạn tính, có thể mang virus suốt đời.

Sức đề kháng của virus gây bệnh dịch tả lợn châu Phi (nguồn: FAO)

Bệnh phẩm	Thời gian ASFV tồn tại
Thịt, xương dính thịt	105 ngày
Thịt muối	182 ngày
Thịt nấu chín (30 phút ở 70°C)	0
Thịt khô	300 ngày
Thịt hun khói	30 ngày
Thịt đông đá	1000 ngày
Thịt ướp lạnh	110 ngày
Nội tạng	105 ngày
Da /mỡ (làm khô)	300 ngày
Máu bảo quản ở 4°C	18 tháng
Phân ở nhiệt độ phòng (chuồng)	11 ngày
Máu thổi rữa	15 tuần
Các ô chuồng bị nhiễm	1 tháng